

Bản án số: 41/2019/HSST

Ngày: 07/8/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Tú

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Sơn và ông Phạm Thành Long.

- Thư ký Tòa án: Bà Phạm Thị Thu Minh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Dương Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2019/HSST ngày 17 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2019/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/ Đào Hồng Ph (Tên gọi khác Đào Xuân Ph) – Sinh ngày 25 tháng 4 năm 1985; Nơi sinh: Huyện Nh, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: Thôn Tr, xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Đình Ng (Đã chết) và bà Đào Thị A; bị cáo chưa có vợ, con;

+ **Tiền án:** - Tại bản án số 82/2006/HSST ngày 21/12/2006 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xử phạt 9 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/7/2007, chấp hành xong bản án ngày 10/01/2011.

- Tại bản án số 33/2013/HSST ngày 29/5/2013 của TAND thị xã T (nay là thành phố T) xử phạt Đào Hồng Ph 7 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt ngày 24/6/2018

+ **Tiền sự:** - Ngày 23/10/2018 Công an phường N, thành phố T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng đối với Đào Hồng Ph về hành vi trộm cắp tài sản.

- Ngày 27/10/2018 Công an huyện Y, tỉnh Ninh Bình ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 2.000.000 đồng đối với Đào Hồng Ph về hành vi Trộm cắp tài sản.

+ **Nhân thân:** - Tại bản án số 09/2003/HSST ngày 12/3/2003 Tòa án nhân dân thị xã T (Nay là thành phố T) xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội trộm cắp tài sản.

- Tại bản án số 19/2011/HSST ngày 06/5/2011 của TAND thị xã T (nay là thành phố Tam Đ) xử phạt Đào Hồng Ph 3 tháng tù về tội Đánh bạc;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/12/2018 đến ngày 27/12/2018 chuyển tạm giam Hiện bị cáo đang chấp hành Quyết định tạm giam số 15/2019/HSST-QĐTG ngày 17 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp (có mặt).

2/ Nguyễn Huy B – Sinh ngày 08 tháng 3 năm 1983; Nơi sinh: Thành phố N, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Tổ 2, phường Tr, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức Kh (Đã chết) và bà Đào Thị C; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không

+ **Tiền án:** - Tại bản án số 08/2007/HSST ngày 05/02/2007 của TAND thị xã T (nay là thành phố Tam Điệp) xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt Nguyễn Huy B phải chấp hành hình phạt là 48 tháng tù, chấp hành xong hình phạt ngày 14/3/2010;

- Tại bản án số 42/2010/HSST ngày 27/9/2010 của của TAND thị xã T (nay là thành phố T) xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 21/3/2011;

- Tại bản án số 56/2011/HSST ngày 28/9/2011 của của TAND thị xã T (nay là thành phố Tam Đ) xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 25/6/2012;

- Tại bản án số 92/2012/HSST ngày 28/11/2012 của của TAND thị xã T (nay là thành phố T) xử phạt 07 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt ngày 26/9/2018.

+ **Nhân thân:** - Ngày 25/9/1998 Công an thị xã T ra quyết định xử phạt hành chính 50.000 đồng về hành vi làm nhục người khác.

- Ngày 18/6/2001 Công an thị xã T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 100.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản.

- Ngày 29/11/2001 UBND tỉnh Ninh Bình ra Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 30/9/2003.

- Ngày 09/4/2004 UBND tỉnh Ninh Bình ra Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 10/4/2006.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 32/2019/HSST-LCĐKNCT ngày 17 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Đào Hồng Ph là: Ông Đặng Tiến Bình – Luật sư - Cộng tác viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Ninh Bình.

- **Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Huy B là:** Bà Ngô Thị Lý – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Ninh Bình.

- **Bị hại:**

- Ông Nguyễn Văn M - Sinh năm: 1977;

- Bà Phạm Thị H - Sinh năm 1977

Địa chỉ: Tổ 1, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

+ Người đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Thị H là ông Nguyễn Văn M; (Vắng mặt)

- Bà Trương Thị T – Sinh năm 1964;

- Ông Lương Thái T – Sinh năm 1962

Địa chỉ: Tổ 23, phường Tr, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

+ Người đại diện theo ủy quyền của ông Lương Thái T là bà Trương Thị T; (Vắng mặt)

- Ông Đàm Văn Kh - Sinh năm: 1977;

- Bà Nguyễn Thị Th – Sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn Kh, xã Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình;

+ Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Th là ông Đàm Văn Kh; (Vắng mặt)

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Đào Thị A – Sinh năm 1946; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Tr, xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình;

- Bà Phạm Thị Ng – Sinh năm 1975; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 23, phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình;

- Những người làm chứng:

- Ông Phạm Văn C – Sinh năm 1977; (Vắng mặt)

- Ông Vũ Sỹ T – Sinh năm 1974; (Vắng mặt)

- Ông Nguyễn Văn M – Sinh năm 1952; (Vắng mặt)

- Bà Nguyễn Thị Q – Sinh năm 1965; (Vắng mặt)

- Anh Dương Bá Th – Sinh năm 1982; (Vắng mặt)

- Chị Vũ Thị L – Sinh năm 1983; (Vắng mặt)

- Anh Phạm Thành H – Sinh năm 1986; (Vắng mặt)

NHẬN THẤY

Các bị cáo Đào Hồng Ph và Nguyễn Huy B bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Đào Hồng Ph và Nguyễn Huy B có quan hệ bạn bè quen biết nhau, đều là đối tượng sử dụng ma túy và có tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Để có tiền tiêu sài cá nhân, Ph và B đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại những địa điểm khác nhau trên địa bàn thành phố T, cụ thể:

Lần thứ nhất:

Sáng ngày 01/11/2018, Đào Hồng Ph mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter BKS: 35N2-3527 của bà Đào Thị A là mẹ đẻ của Ph để đi đến Trung tâm y tế thành phố T uống thuốc điều trị cai nghiện ma túy (methadone). Sau khi uống thuốc methadone xong, Ph điều khiển xe mô tô đi lang thang tìm tài sản của người dân sơ hở để trộm cắp. Khi Ph đi đến khu vực khu vực tổ 8, phường B, thành phố T thì nhìn thấy tường bao của gia đình anh Phạm Thành H đang xây dựng, phát hiện chiếc máy bơm nước nhãn hiệu ROLLSTAR model JET-100 màu xanh của anh Nguyễn Văn M là chủ thầu thi công tường bao của gia đình anh H để tại vị trí trên mặt bể nước, phía bên ngoài tường bao, trong khu đất

trống liền kề của gia đình anh Mai Văn Th (sinh năm 1972 trú tại phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình), nơi anh M mượn trước đó làm nơi để vật liệu, máy bơm phục vụ xây dựng. Ph quan sát thấy chiếc máy bơm đang dừng hoạt động, xung quanh không có người trông coi, nhóm thợ xây đang ngồi nghỉ giải lao ở chỗ khuất nên Ph đã nảy sinh ý định lấy trộm chiếc máy bơm bán lấy tiền tiêu sài. Ph nhặt một chiếc xô nhựa màu đen đựng rác (không xác định là của ai) để ở gần đó và đi đến chỗ chiếc máy bơm, tháo ống hút và bê chiếc máy bơm cho vào trong xô xách đi ra chỗ xe mô tô biển kiểm soát 35N2 – 3527 chờ về nhà ở của Ph cất giấu chiếc máy bơm, còn chiếc xô nhựa màu đen, Ph vứt ra vườn nhà Ph. Khoảng 9 giờ 30 phút cùng ngày, anh Nguyễn Văn M đi mua vật liệu xây dựng về nơi đang thi công xây dựng tường bao cho gia đình anh H thì phát hiện chiếc máy bơm nước của gia đình anh bị mất, nên anh đã trình báo sự việc đến Công an phường B, thành phố T.

Sau khi phát hiện việc Đào Hồng Ph cất giấu chiếc máy bơm nước do Ph trộm để trong bếp nhà mình, ngày 02/11/2018, bà Đào Thị A là mẹ của Ph đã mang chiếc máy bơm trả lại cho anh M.

Qua xác minh, Công an phường B, thành phố T xác định Đào Hồng Ph là người đã thực hiện hành vi trộm cắp chiếc máy bơm nêu trên của gia đình anh M, Ph đã có tiền án, tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản. Công an phường B đã tiến hành thu giữ chiếc máy bơm mà Đào Hồng Ph đã trộm cắp do anh Nguyễn Văn M giao nộp để phục vụ cho việc điều tra, định giá tài sản; thu giữ 01 xô nhựa màu đen (do bà Đào Thị A giao nộp) là đồ vật Ph đã dùng để vận chuyển máy bơm, đồng thời chuyển toàn bộ hồ sơ và vật chứng thu giữ đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 14/11/2018 Cơ quan CSĐT Công an thành phố T đã ra yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc máy bơm nước mà Đào Hồng Ph đã lấy trộm của anh Nguyễn Văn M vào ngày 01/11/2018. Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 18/KL-HĐĐT ngày 16/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản xác định giá trị chiếc máy bơm nước nhãn hiệu ROLLSTAR model JET-100 của anh Nguyễn Văn M tại thời điểm bị Đào Hồng Ph chiếm đoạt là 495.000đ (bốn trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

Lần thứ hai:

Sáng ngày 30/11/2018 Đào Hồng Ph mượn xe mô tô nhãn hiệu Suzuki biển kiểm soát 35F9-4596 của bà Đào Thị A để đi uống thuốc điều trị cai nghiện ma túy (methadone) tại Trung tâm y tế thành phố T. Tại đây Ph đã gặp Nguyễn Huy B. Sau khi uống thuốc xong, Ph rủ B đi trộm cắp tài sản thì B đồng ý. Cả hai thống nhất đi tìm tài sản của người dân có sơ hở để trộm cắp, bán lấy tiền tiêu sài. Ph điều khiển xe mô tô chở B ngồi sau đi vào đường N, phường Tr, thành phố T. Khoảng 9 giờ cùng ngày, cả hai đi đến khu vực nhà bà Trương Thị T thì Ph và B nhìn thấy tại khu vực sân phía trước cửa nhà, vị trí giáp phía trong tường bao nhà bà T có để 01 chiếc cân đồng hồ nhãn hiệu NHON HÒA loại 100kg, không có người trông coi nên cả hai nảy sinh ý định lấy trộm. Ph dừng xe, bảo B ở ngoài cảnh giới cho Ph, còn Ph vào lấy cân. Sau đó, B ngồi trên xe mô tô ở gần cổng cảnh giới, còn Ph mở cổng đi vào trong sân bê chiếc cân mang

ra đặt lên yên xe mô tô. B liền điều khiển xe mô tô chở Ph ngồi sau ôm chiếc cân vừa lấy được đi tìm nơi để bán. Cả hai đi đến cửa hàng thu mua phế liệu của bà Phan Thị Ng. Ph mang chiếc cân vào cửa hàng để bán nhưng bà Ng không mua. Thấy vậy, Ph gửi chiếc cân lại ở cửa hàng của bà Ng hẹn sẽ đến lấy sau, bà Ng chưa kịp trả lời thì cả hai đã bỏ đi.

Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 30/11/2018, phát hiện chiếc cân của gia đình bị mất trộm, bà Phạm Thị T đã trình báo sự việc đến Công an phường Tr. Quá trình xác minh, Công an phường Tr đã xác định: Đào Hồng Ph và Nguyễn Huy B là người đã thực hiện hành vi trộm cắp chiếc cân của gia đình bà Trương Thị T, tiến hành thu giữ 01 chiếc cân đồng hồ nhãn hiệu NHƠN HÒA loại 100kg do bà Phan Thị Ng giao nộp. Sau đó, Công an phường Tr đã chuyển vụ việc đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 13/12/2018 Cơ quan CSĐT Công an thành phố T đã ra yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc cân mà Đào Hồng Ph và Nguyễn Huy B đã trộm cắp của gia đình bà Trương Thị T ngày 30/11/2018. Tại kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 21/KL-HĐĐT ngày 17/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản xác định giá trị chiếc cân đồng hồ nhãn hiệu NHƠN HÒA loại 100kg của gia đình bà Trương Thị T tại thời điểm bị Nguyễn Huy B và Đào Hồng Ph chiếm đoạt là 540.000đ (năm trăm bốn mươi nghìn đồng).

Lần thứ ba:

Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 04/12/2018 Nguyễn Huy B sử dụng chiếc điện thoại nhãn hiệu mobell, lắp sim có số thuê bao 0931.693.964 gọi điện thoại đến số 0889.234.885 cho Đào Hồng Ph rủ Ph đi trộm cắp tài sản và bảo Ph đến nhà đón B để cả hai cùng đi, Ph đồng ý. Sau khi nói chuyện điện thoại để thống nhất với nhau đi trộm cắp tài sản, khoảng 15 phút sau, Ph đi xe mô tô BKS: 35F9 – 4596 mượn của bà Đào Thị A đến tổ 2, phường Tr, thành phố T đón B. Khi gặp nhau, cả hai thống nhất đi lang thang xuống khu vực xã Y, thành phố T tìm nhà dân có sơ hở để trộm cắp tài sản. Ph điều khiển xe mô tô chở B ngồi sau đi theo quốc lộ 12B xuống xã Y, thành phố T. Khoảng 12 giờ cùng ngày, cả hai đi xe mô tô đến khu vực gần trường dạy nghề H14, Ph điều khiển xe rẽ phải vào đường thôn Kh, xã Y, thành phố T khoảng 100m thì Ph và B nhìn thấy xe ô tô biển kiểm soát: 36C - 048.85 của anh Đàm Văn Kh đỗ ở lề đường thôn Kh, không có người trông coi, Ph và B nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trên xe ô tô. Ph dùng xe mô tô bảo B đứng phía sau xe ô tô để cảnh giới, còn Ph đi đến gần xe ô tô của anh Kh phát hiện có hai chiếc bình ắc quy ô tô để trên giá đỡ gài xe bên phụ. Ph quay lại mở cốp xe mô tô biển kiểm soát 35F9 – 4596 lấy ra 01 chiếc kim băng kim loại do Ph để trong cốp xe từ trước. Ph đến chỗ xe ô tô dùng kim cắt đứt các dây điện nối giữa hai chiếc bình ắc quy với xe ô tô, rồi gọi B đến cùng nhau mỗi người bê 01 chiếc bình ắc quy ô tô ra đặt lên xe mô tô. Ph điều khiển xe mô tô chở B ngồi sau ôm 01 bình ắc quy, còn 01 bình ắc quy Ph để ở giá đỡ hàng giữa xe. Cả hai đi về khu vực phường T, thành phố T tìm cửa hàng thu mua phế liệu để bán. Cả hai đến cửa hàng thu mua phế liệu của anh Dương Bá Th ở tổ 3, phường T, thành phố T để bán, nhưng lúc đó cửa hàng đóng cửa, anh Th đi vắng nên Ph và B không bán được. Ngay lúc đó tổ tuần tra của Công

an phường T, thành phố T kiểm tra phát hiện thu giữ của Ph và B 02 chiếc bình ắc quy ô tô, trong đó: 01 bình nhãn hiệu ENIMAC, loại N100, có KT (40x17x21) cm; vỏ bình màu trắng, nắp bình màu đen; mã số bình: BA2601180029 đã qua sử dụng. Một đầu cực của ắc quy có gắn một đoạn dây điện hình trụ tròn bị cắt đứt dài 27cm, tiết diện của dây có đường kính 1,2cm. Một đầu cực còn lại của ắc quy có vết gãy mẫu đồng KT 2cm. 01 bình ắc quy ô tô còn lại nhãn hiệu ENIMAC, loại N100, có KT (40x17x21)cm; vỏ bình màu trắng, nắp bình màu đen; mã số bình: BA2601180017 đã qua sử dụng; 01 chiếc kim tay bằng kim loại dài 20,3cm, phần cán kim để cầm màu đồng dài 12,3 cm; thu giữ của Đào Hồng Ph một điện thoại Nokia 6300 màu vàng số IC: 661E – RM217, số FCC ID: LJPRM – 217, bên trong có lắp một sim điện thoại di động viettel trên sim có in số: 898404800002842334 và thu của Nguyễn Huy B 01 điện thoại di động nhãn hiệu MOBELL M228 màu xanh đen số IMEI1: 810033600187593, số IMEI2: 810034600187593 bên trong có lắp một sim điện thoại di động của mạng di động Mobifone trên sim có in số: 8401180512084159. Sau khi phát hiện, Công an phường T đã lập biên bản sự việc và chuyển vụ việc cùng vật chứng thu giữ đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 06/12/2018 Cơ quan CSĐT Công an thành phố T đã có yêu cầu định giá tài sản số: 01 đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố T định giá đối với hai chiếc bình ắc quy ô tô của gia đình anh Đàm Văn Kh bị Nguyễn Huy B và Đào Hồng Ph chiếm đoạt vào ngày 04/12/2018. Tại kết luận định giá tài sản số: 20/KL-HĐĐG ngày 07/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố T đã xác định tổng trị giá của hai chiếc bình ắc quy ô tô này vào thời điểm bị Nguyễn Huy B và Đào Hồng Ph chiếm đoạt là 3.760.000(Ba triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng).

Sau khi thực hiện các hành vi trộm cắp tài sản nêu trên, Đào Hồng Ph đã bỏ trốn khỏi địa phương, ngày 23/12/2018 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T ra quyết định truy nã. Đến ngày 24/12/2018, Đào Hồng Ph ra đầu thú và khai nhận những lần trộm cắp tài sản như đã nêu trên.

Do cả ba lần trộm cắp tài sản nêu trên đều do Đào Hồng Ph thực hiện trong đó có hai lần Nguyễn Huy B cùng tham gia thực hiện với Đào Hồng Ph nên sau khi khởi tố các vụ án, khởi tố các bị can đối với Đào Hồng Ph và Nguyễn Huy B về tội trộm cắp tài sản, ngày 18/01/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã nhập ba vụ án trộm cắp tài sản thành một vụ để tiến hành điều tra.

Quá trình điều tra Đào Hồng Ph và Nguyễn Huy B thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 37/CT – VKSTPTĐ ngày 15 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đã truy tố các bị cáo Đào Hồng Ph và Nguyễn Huy B ra trước Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đề xét xử về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, tranh luận, xem xét hậu quả do hành vi phạm

tội mà bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Đào Hồng Ph và Nguyễn Huy B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đào Hồng Ph: Xử phạt bị cáo Đào Hồng Ph từ 27 (Hai mươi bảy) tháng đến 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo là ngày 24/12/2018.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Huy B: Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy B từ 24 (Hai mươi bốn) tháng đến 27 (Hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- **Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:** Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại Nokia 6300 màu vàng số IC: 661E – RM217, số FCC ID: LJPRM-217 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobell M228 màu xanh đen có số Imel1: 810033600187593, số Imel2: 810034600187593. Là công cụ mà các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 xô nhựa màu đen đã cũ; 01 chiếc kìm tay bằng kim loại; 01 sim điện thoại di động của mạng di động Viettel, trên sim có in số: 8984048000028423345; 01 (một) sim điện thoại di động của mạng di động Mobifone trên sim có in số: 8401180512084159. Là công cụ mà các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội.

+ Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Đào Hồng Ph trình bày: Sau khi xem xét hành vi, cũng như nhân thân của bị cáo Đào Hồng Ph nhận thấy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố bị cáo về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các vấn đề sau để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Bị cáo Ph đã nhận thức được việc làm của mình là sai trái nên đã tự nguyện đầu thú; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã khai báo thành khẩn, trung thực, tạo điều kiện cho các cơ quan tiến hành tố tụng nhanh chóng hoàn tất hồ sơ vụ án, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 của Bộ luật hình sự; tài sản chiếm đoạt đã được trả lại cho bị hại, đây là tình tiết quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bố đã chết vì chất độc da cam, mẹ già yếu, bản thân bị cáo bị nhiễm chất độc da cam từ bố nên bị cáo được hưởng tình tiết quy định tại khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự. Từ căn cứ nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất trong đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

+ Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Huy B trình bày: Đối với hành vi của bị cáo Nguyễn Huy B Tội danh và khung hình phạt mà Viện

kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố bị cáo tôi không có ý kiến gì, việc truy tố về đúng người, đúng tội.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tôi đồng tình với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, vai trò của bị cáo B thấp hơn bị cáo Ph, tài sản đã trả lại cho bị hại, bị hại không có ý kiến gì, tài sản trộm cắp có giá trị không lớn; bị cáo có trình độ văn hóa bị cáo thấp, nhận thức pháp luật có phần hạn chế do tác động xấu của xã hội; hoàn cảnh gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo cần áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, điều 12 nghị quyết 326 cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và xem xét miễn giảm án phí cho bị cáo Nguyễn Huy B.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi bị truy tố như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp. Các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên và Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp biên bản sự việc, lời khai của những người bị hại là ông Nguyễn Văn M, bà Trương Thị T và ông Đàm Văn Kh, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Đào Thị A, bà Phạm Thị Ng và những người làm chứng, đồng thời còn được chứng minh qua kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận trong các ngày 01/11/2018, ngày 30/11/2018 và ngày 04/12/2018 lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của ông Nguyễn Văn M, bà Trương Thị T và ông Đàm Văn Kh các bị cáo Đào Hồng Ph và Nguyễn Huy B đã lén lút lấy trộm 01 chiếc máy bơm của ông M có trị giá 495.000đ (*Bốn trăm chín mươi lăm nghìn đồng chẵn*); 01 chiếc cân đồng hồ nhãn hiệu NHƠN HÒA của bà Trương Thị T có trị giá 540.000đ (*Năm trăm bốn mươi nghìn đồng*) và lấy trộm của ông Đàm Văn Kh 02 chiếc bình ắc quy có trị giá 3.760.000 đồng (*Ba triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng*).

Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 “ Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới

2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a) ...

g) Tái phạm nguy hiểm.

Từ căn cứ trên thấy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố các bị cáo Đào Hồng Ph và Nguyễn Huy B về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng pháp luật

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang, bức xúc trong quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản mà còn gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố T.

[3] Trong vụ án này có hai đối tượng thực hiện hành vi song đây là vụ án đồng phạm giản đơn, khi lượng khung hình phạt cần xem xét đến tính chất vai trò của từng bị cáo để cá thể hóa mức hình phạt cho phù hợp.

Đối với bị cáo Đào Hồng Ph đã 02 lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản và tàng trữ trái phép chất ma túy theo các bản án số 82/2006/HSST ngày 21/12/2006 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình, bản án 33/2013/HSST ngày 29/5/2013 của TAND thị xã T (nay là thành phố T) và 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 46 ngày 23/10/2018 của Công an phường N, thành phố T và Quyết định xử phạt hành chính số 245 ngày 27/10/2018 của Công an huyện Y, tỉnh Ninh Bình xử. Tại bản án số 33/2013/HSST ngày 29/5/2013 của TAND thị xã T (nay là thành phố T) đã áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm nguy hiểm xử phạt bị cáo 7 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Tính đến thời điểm phạm tội mới bị cáo đã chấp hành xong, chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà vẫn tiếp tục dấn sâu vào con đường phạm tội. Trong vụ án này bị cáo đã 3 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trong đó có 01 hành vi một mình bị cáo thực hiện và 02 hành vi bị cáo cùng với Nguyễn Huy B nên bị cáo phải chịu thêm tình tiết tăng nặng phạm tội hai lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 của Điều 52 của Bộ luật hình sự. Do đó về trách nhiệm hình sự của bị cáo cao hơn Báu là phù hợp với quy định của pháp luật

Đối với bị cáo Nguyễn Huy B đã 04 lần bị kết án theo các bản án số 08/2007/HSST ngày 05/02/2007 của TAND thị xã T (nay là thành phố T); bản án số 42/2010/HSST ngày 27/9/2010 của của TAND thị xã T (nay là thành phố

T); bản án số 56/2011/HSST ngày 28/9/2011 của của TAND thị xã T (nay là thành phố T) và bản án 92/2012/HSST ngày 28/11/2012 của của TAND thị xã T (nay là thành phố T). Tính đến thời điểm phạm tội mới bị cáo đã chấp hành xong, chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà vẫn tiếp tục dấn sâu vào con đường phạm tội. Trong vụ án này bị cáo đã hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng với Đào Xuân Ph nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng là phạm tội hai lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[4] Về nhân thân: Các bị cáo Đào Hồng Ph và Nguyễn Huy B đều là những người có nhân thân xấu đã nhiều lần bị đưa ra xét xử và bị xử phạt vi phạm hành chính.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo là tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo Đào Hồng Ph là người nhiễm chất độc màu da cam được hưởng chế độ hàng tháng. Sau khi phạm tội bị cáo Đào Hồng Ph ra đầu thú, bị cáo có bố đẻ là ông Đào Đình Ng được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba, bị cáo Nguyễn Huy B gia đình là hộ cận nghèo đã được UBND phường Tr cấp sổ hộ cận nghèo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự chung cho cả hai bị cáo. Bị cáo Đào Hồng Ph là người thực hiện vụ trộm chiếc máy bơm của anh M, sau khi lấy được chiếc máy bơm mang về nhà cất giấu thì bị cáo đã điện thoại nhờ mẹ bị cáo mang chiếc máy bơm trả lại cho anh M việc khắc phục hậu quả của bị cáo là nhỏ song Hội đồng xét xử sẽ xem xét trong phần quyết định để áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Xét tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo và phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ nghiêm để giáo dục cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung : Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Xét thấy bị cáo Đào Hồng Ph và Nguyễn Huy B không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với 01 chiếc máy bơm, 01 chiếc cân đồng hồ và 02 chiếc bình ắc quy Cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại cho bị hại, bà Trương Thị T, ông Nguyễn Văn M và ông Đàm Văn Kh đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo Đào Xuân Ph và Nguyễn Huy B bồi thường thêm bất kỳ khoản tiền gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Đối với 01 chiếc điện thoại MOBELL M228 màu xanh đen thu giữ của

Nguyễn Huy B và chiếc điện thoại Nokia 6300 màu vàng thu giữ của Đào Hồng Ph đã sử dụng vào việc liên lạc để trộm cắp tài sản cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước là phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với 01 sim mạng Viettel trên sim có in số: 8984048000028423345 có số thuê bao 0886234885 và 01 sim điện thoại di động của mạng di động Mobifone trên sim có in số: 8401180512084159 có số thuê bao 0931.693.964, đây là công cụ mà bị cáo Đào Hồng Ph và Nguyễn Huy B sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a và c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 xô nhựa màu đen đã cũ có kích thước cao 35cm, miệng xô có đường kính 28,3 cm không xác định của chủ sở hữu và không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc kìm tay bằng kim loại dài 20,3 cm, phần cán kìm để cầm màu đồng dài 12,3 cm là công cụ mà các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 35N2-3527 và chiếc xe mô tô BKS 35F9-4596 mà Cơ quan điều tra đã thu giữ của Đào Hồng Ph, qua điều tra xác minh đây là tài sản hợp pháp của bà Đào Thị A. Do vậy Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Đào Thị A nên không đặt ra xem xét.

- Đối với hành vi trộm cắp tài sản của Đào Hồng Ph thực hiện ngày 24/9/2018 tại Trường Cao đẳng nghề A thuộc Tổng cục hậu cần - Bộ Quốc phòng (đóng trên địa bàn Tổ 6, phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình). Hành vi của Đào Hồng Ph có dấu hiệu của tội trộm cắp tài sản, việc Công an phường N ra quyết định xử phạt hành chính đối với hành vi trộm cắp tài sản nêu trên của Đào Hồng Ph là bỏ lọt tội phạm. Do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã rút hồ sơ xử lý hành chính vụ việc nêu trên của Công an phường N và chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc đến Cơ quan điều tra hình sự Tổng cục hậu cần - Bộ Quốc phòng để xem xét việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Đào Hồng Ph theo thẩm quyền. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với hành vi trộm cắp tài sản của Đào Hồng Ph thực hiện vào ngày 12/9/2018 tại xóm 7, xã M, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Hành vi của Đào Hồng Ph có dấu hiệu của tội trộm cắp tài sản. Việc Công an huyện Y ra quyết định xử phạt hành chính đối với hành vi trộm cắp tài sản nêu trên của Đào Hồng Ph là bỏ lọt tội phạm. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã có công văn số 292 ngày 14/5/2019 kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y, tỉnh Ninh Bình xem xét việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Đào Hồng Ph do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 Điều

23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đối với bị cáo Nguyễn Huy B là hộ cận nghèo của địa phương bị cáo có đơn đề nghị xin được miễn án phí hình sự sơ thẩm. Việc đề nghị của bị cáo là chính đáng do đó cần áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để miễn án phí cho bị cáo.

[11] Các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự chung cho cả hai bị cáo Đào Hồng Ph và Nguyễn Huy B. Áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo Đào Hồng Ph.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố:

+ Các bị cáo Đào Hồng Ph (Tên gọi khác Đào Xuân Ph) và Nguyễn Huy B phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt các bị cáo như sau:

+ Xử phạt bị cáo Đào Hồng Ph 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 24/12/2018.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy B 27 (Hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại Nokia 6300 màu vàng số IC: 661E – RM217, số FCC ID: LJPRM-217 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobell M228 màu xanh đen có số Imel1: 810033600187593, số Imel2: 810034600187593.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 xô nhựa màu đen đã cũ có kích thước cao 35cm, miệng xô có đường kính 28,3 cm.

- 01 (một) chiếc kìm tay bằng kim loại dài 20,3 cm, phần cán kìm để cầm màu đồng dài 12,3 cm.

- 01 (một) sim điện thoại di động của mạng di động Viettel, trên sim có in số: 8984048000028423345.

- 01 (một) sim điện thoại di động của mạng di động Mobifone trên sim có in số: 8401180512084159.

Những vật chứng trên Cơ quan điều tra Công an thành phố T đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17 tháng 6 năm 2019 giữa Cơ quan điều tra Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

3. Về án phí :

Buộc bị cáo Đào Hồng Ph phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

Miễn 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Huy B.

Án xử công khai sơ thẩm các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP. Tam Điệp;
- Công an thành phố T;
- Chi cục THADS TP. T;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ
- Lưu: hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Ngọc Tú